

Bản án số: 105/2024/HSPT

Ngày: 06 - 9 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Yên;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Tuân và ông Dương Văn Bản

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2024/TLPT-HS ngày 09 tháng 7 năm 2023, do có kháng cáo của bị cáo Dương Quang T cùng đồng phạm đối với bản án hình sự sơ thẩm số 46/2024/HSST ngày 05/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **DƯƠNG QUANG T**, sinh năm 1989, tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: Tổ dân phố K, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Dương Văn C (đã chết) và bà Dương Thị H; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1991; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2024 đến ngày 22/01/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **TRẦN CÔNG D2**, sinh năm 1978, tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: Tổ dân phố K, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn

giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Công D và bà Dương Thị L1; Vợ: Nguyễn Thị L2, sinh năm 1982; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2024 đến ngày 22/01/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên toà).

3. Họ và tên: **DƯƠNG ANH KH**, sinh năm 1989, tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố K, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Trình độ văn hoá: lớp 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Dương Quang M và bà Lê Thị M1; Vợ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1995; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2024 đến ngày 22/01/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên toà).

4. Họ và tên: **TRẦN CÔNG Q**, sinh năm 1977, tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố K, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Công D1 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị V; Vợ: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1989; Con: có 03 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2024 đến ngày 22/01/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên toà).

5. Họ và tên: **DƯƠNG QUANG K1**, sinh năm 1985, tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố K, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Dương Quang B và bà Dương Thị H2; Vợ: Nguyễn Thị L3, sinh năm 1989; Con: có 03 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội lần này, ngày 06/3/2024, bị Ủy ban nhân dân thành phố S xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích và tàng trữ trái phép pháo.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2024 đến ngày 22/01/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

6. Họ và tên: **TRẦN CÔNG N**, sinh ngày 01/10/1970, tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố K, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 06/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Công D1 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị V; Vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1974; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2004. Tiền án: Tại bản án số 148/2017/HHST ngày 29/12/2017, Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 5 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong bản án ngày 29/01/2024. Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 19/11/2012, bị TAND huyện Phú Bình xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2024 đến ngày 22/01/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn, hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16h ngày 13/01/2024, Công an thành phố Sông Công nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nhà riêng của Dương Quang T đang có một số đối tượng đang đánh bạc trái phép nên đã phối hợp với Công an phường L tiến hành kiểm tra, xác minh thì phát hiện, bắt quả tang Dương Quang T, Trần Công D2, Dương Anh K, Trần Công Q, Dương Quang K1 và Trần Công N đang đánh bạc trái phép bằng dưới hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền tại gian phòng ngủ của nhà Dương Quang T, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 8.950.000 đồng (*Tám triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*), 33 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếc chiếu cói; Tạm giữ của Dương Quang T số tiền 81.000đ (*Tám mươi một nghìn đồng*); Tạm giữ của Trần Công Doanh số tiền 1.300.000đ (*Một triệu ba trăm nghìn đồng*) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh; Tạm giữ của Trần Công N số tiền 1.120.000đ (*Một triệu một trăm hai mươi nghìn đồng*) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh; Tạm giữ của Trần Công Q số tiền 62.000đ (*Sáu mươi hai nghìn đồng*) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh; Tạm giữ của Dương Quang K1 số tiền 20.000đ (*Hai mươi nghìn đồng*); Tạm giữ

của Dương A Khỏe 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu hồng. Tổ công tác Công an thành phố S đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong thu giữ vật chứng theo quy định.

Tại cơ quan điều tra các bị can khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Sáng ngày 13/01/2024, Dương A Khỏe mời Dương Quang T, Trần Công D2, Trần Công Q, Dương Quang K1 và Trần Công N đến nhà ăn tất niên, sau khi ăn cơm, uống rượu xong, cả nhóm lên bàn ngồi uống nước, nói chuyện. Trong lúc nói chuyện thì tất cả cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây được thua bằng tiền và thống nhất đi đến nhà của Dương Quang T để đánh bạc. Sau đó T, D2, Q, K1 và N đi về nhà T, tại đây T lấy chiếc chiếu cói và bộ bài tú lơ khơ (gồm 33 quân bài, thiếu 01 quân 2, 01 quân 5, 01 quân 7) có sẵn ở nhà rồi mang vào gian buồng ngủ, trải chiếu xuống nền nhà để ngồi đánh bạc.

Về hình thức đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây là sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân bài (từ quân Át đến quân I), nhưng bộ bài của T bị thiếu 03 quân bài gồm: 01 quân 2 “Cỏ”, 01 quân 5 “Tép” và 01 quân 7 “Cỏ”, nên chỉ còn 33 quân bài để dùng đánh bạc. Khi bắt đầu đánh bạc, 33 quân bài được chia cho mỗi người 03 quân bài bất kì để cộng điểm, tính theo thang điểm 10 là cao nhất và điểm 1 là thấp nhất. Người nào cao điểm nhất thì được quyền “cầm chương” (là người chia bài trong bài trong ván chơi và để cho những người tham gia đánh bạc so sánh tính điểm thắng, thua với mình). Sau khi người “cầm chương” chia bài cho những người tham gia đánh bạc xong thì tiến hành cộng điểm. Nếu người “cầm chương” đạt điểm 9 hoặc 10 thì gọi là “tới” và những người tham gia đánh bạc phải trả cho người “cầm chương” 100.000 đồng và ngược lại khi những người tham gia đánh bạc đạt điểm 9 hoặc 10 thì người “cầm chương” cũng phải trả cho những người này 100.000 đồng. Khi người “cầm chương” đạt dưới điểm 9 và những người chơi đạt điểm thấp hơn thì phải trả cho người “cầm chương” 50.000 đồng và ngược lại. Khi cộng điểm, người nào đạt điểm 10 thì đổi quyền “cầm chương” cho người đó và trong quá trình đánh bạc người chơi có thể trực tiếp đặt cược và đánh riêng với nhau.

Với cách thức đánh bạc như trên, Dương Quang T, Công D2, Trần Công Q, Dương Anh K, Dương Quang K1 và Trần Công N đánh bạc với nhau dưới hình thức đánh ba cây sát phạt nhau bằng tiền. Đến khoảng 14 giờ thì Dương Quang T2, sinh năm 1988 và Dương Quang T3, sinh năm 1985 (đều trú quán tổ dân phố K, phường L, thành phố S) đến, thấy các bị can đang đánh bạc thì T2 và T3 ngồi

trên giường để xem. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an thành phố S phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai làm rõ số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 11.370.000đ (*trong đó có 8.9500.000đ thu giữ tại chiếu bạc; 1.300.000đ thu giữ của Trần Công D2; số tiền 1.120.000 thu giữ của Trần Công N*); đối với số tiền 62.000đ thu giữ trên người Quy, 20.000đ thu giữ trên người Khoa; 81.000 đồng thu giữ của bị cáo Dương Quang T là số tiền các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc.

Về vật chứng: số tiền 11.451.000đ, 33 quân bài tứ lơ khơ các đối tượng đang sử dụng và 01 chiếc chiếu cói. Số tiền 62.000đ thu giữ của Trần Công Q; số tiền 20.000đ thu giữ của Dương Quang K1. 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh thu giữ của Trần Công D2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh thu giữ của Trần Công N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh thu giữ của Trần Công Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu hồng thu giữ của Dương Anh K hiện được chuyển bảo quản theo đúng quy trình quản lý vật chứng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 46/2024/HSST ngày 05/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên bố các bị cáo Dương Quang T, Trần Công D2, Dương Anh K, Trần Công Q, Dương Quang K1, Trần Công N phạm tội “Đánh bạc”.

Về điều luật áp dụng và hình phạt:

1. Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt: Bị cáo Dương Quang T 08 (T4) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành bản án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2024 đến 22/01/2024. Phạt bổ sung 12 (Mười hai) triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

2. Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt: Bị cáo Trần Công D2 07(Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành bản án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2024 đến 22/01/2024. Phạt bổ sung 10 (Mười) triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

3. Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt: Bị cáo Dương A Kh 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành bản án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2024 đến 22/01/2024. Phạt bổ sung 10 (Mười) triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

4. Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt: Bị cáo Trần Công Q 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành bản án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2024 đến 22/01/2024. Phạt bổ sung 10 (Mười) triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

5. Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt: Bị cáo Dương Quang K1 08 (T4) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành bản án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2024 đến 22/01/2024. Phạt bổ sung 10 (Mười) triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

1. Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt: Bị cáo Trần Công N 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/01/2024 đến ngày 22/01/2024. Phạt bổ sung 10 (Mười) triệu đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 14/6/2024 và ngày 17/6/2024 các bị cáo Dương Quang T, Trần Công D2, Dương Anh K, Trần Công Q, Dương Quang K1, Trần Công N kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, khai nhận về diễn biến hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Dương Quang T, Trần Công D2, Trần Công Q, Dương Anh K, Dương Quang K1 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo Dương Quang K1 ngày 06/3/2024 bị Ủy ban nhân dân thành phố S xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích và tàng trữ trái phép pháo đến nay quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên không bị coi là tiền sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Dương Quang T, Trần Công D2, Trần Công Q, Dương Anh K, Dương Quang K1 đã nộp tiền phạt bổ sung và án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật, nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn

cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo, thấy có đủ các điều kiện để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Dương Quang T, Trần Công D2, Trần Công Q, Dương Anh K, Dương Quang K1.

Bị cáo Trần Công N tại phiên tòa phúc thẩm xuất trình thêm biên lai nộp tiền phạt bổ sung và tiền án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã có 01 tiền án và 01 nhân thân đều về tội Đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội nên không có căn cứ xem xét kháng cáo của bị cáo.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Dương Quang T, Trần Công D2, Trần Công Q, Dương Anh K, Dương Quang K1, sửa bản án hình sự sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo N, giữ nguyên mức hình phạt theo bản án sơ thẩm đối với bị cáo Trần Công N.

Các bị cáo Dương Quang T, Trần Công D2, Trần Công Q, Dương Anh K, Dương Quang K1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Kháng cáo của bị cáo Trần Công N không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo không tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Dương Quang Thắng, Trần Công Doanh, Trần Công Quy, Dương Anh K, Dương Quang K1, Trần Công N đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của các bị cáo Dương Quang T, Trần Công D2, Dương Anh K, Trần Công Q, Dương Quang K1, Trần Công N làm trong hạn luật định và đúng theo thủ tục quy định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Căn cứ lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, đối chiếu với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 13/01/2024, tại nhà của Dương Quang T ở tổ dân phố K, phường L, thành phố S, Dương Quang T cùng với Trần Công D2, Dương Anh K, Trần Công Q, Dương Quang K1, Trần Công N đánh bạc dưới hình thức đánh “ba cây”, được thua bằng tiền thì bị tổ công tác Công an thành phố S phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số tiền đánh bạc là 11.370.000đ và các đồ vật, tài sản có liên quan.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Dương Quang T, Trần Công D2, Dương Anh K, Trần Công Q, Dương Quang K1, Trần Công N đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của các bị cáo:

Đối với kháng cáo của các bị cáo Dương Quang T, Trần Công D2, Dương Anh K, Trần Công Q, Dương Quang K1:

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo Dương Quang K1 ngày 06/3/2024 bị Ủy ban nhân dân thành phố S xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích và tàng trữ trái phép pháo đến nay quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên không bị coi là tiền sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Dương Quang T, Trần Công D2, Trần Công Q, Dương Anh K, Dương Quang K1 đã nộp tiền phạt bổ sung và án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm, thể hiện ý thức chấp hành pháp luật, nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo, thấy có đủ các điều kiện để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Dương Quang T, Trần Công D2, Trần Công Q, Dương Anh K, Dương Quang K1.

Từ những phân tích trên thấy nội dung kháng cáo của các bị cáo Dương Quang T, Trần Công D2, Dương Anh K, Trần Công Q, Dương Quang K1 là có căn cứ và cần chấp nhận theo hướng sửa bản án hình sự sơ thẩm, giữ nguyên mức

hình phạt, chuyển biện pháp cải tạo cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đối với kháng cáo của bị cáo Trần Công N: Hội đồng xét xử đã xác định hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm biên lai nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt bổ sung nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã có 01 tiền án và 01 nhân thân đều về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật cũng như công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm và tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, thấy cần thiết phải cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4]. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[5]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Dương Quang T, Trần Công D2, Dương Anh K, Trần Công Q, Dương Quang K1, Trần Công N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước.

Xác nhận các bị cáo Dương Quang T, Trần Công D2, Dương Anh K, Trần Công Q, Dương Quang K1, Trần Công N đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Công N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo Dương Quang T, Trần Công D2, Dương Anh K, Trần Công Q, Dương Quang K1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Trần Công N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[7]. Ghi nhận việc các bị cáo tự nguyện nộp khoản tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm, trong đó:

+ Ghi nhận bị cáo Dương Quang T đã nộp số tiền 12.119.000 đồng là tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0001154 ngày 19/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

+ Ghi nhận bị cáo Trần Công D2 đã nộp số tiền 10.200.000 đồng là tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0001150 ngày 16/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

+ Ghi nhận bị cáo Dương Anh K đã nộp số tiền 10.200.000 đồng là tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0001151 ngày 16/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

+ Ghi nhận bị cáo Trần Trần Công Q đã nộp số tiền 10.200.000 đồng là tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0001152 ngày 16/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

+ Ghi nhận bị cáo Dương Quang K1 đã nộp số tiền 10.180.000 đồng là tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0001155 ngày 19/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

+ Ghi nhận bị cáo Trần Công N đã nộp số tiền 10.200.000 đồng là tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0001157 ngày 28/8/2024 và biên lai thu tiền số 0001147 ngày 09/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

[8]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ, áp dụng pháp luật của cấp phúc thẩm:

- Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Dương Quang T, Trần Công D2, Dương Anh K, Trần Công Q, Dương Quang K1; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 46/2024/HSST ngày 05/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù và cho hưởng án treo.

- Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Công N; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 46/2024/HSST ngày 05/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

2. Về tội danh: Tuyên bố, các bị cáo Dương Quang T, Trần Công D2, Dương Anh K, Trần Công Q, Dương Quang K1, Trần Công N phạm tội “Đánh bạc”.

3. Về hình phạt:

3.1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Dương Quang T 08 (T4) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

3.2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Bị cáo Trần Công D2 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

3.3. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Dương A Kh 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

3.4. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Công Q 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

3.5. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Dương Quang K1 08 (T4) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Dương Quang T, Trần Công D2, Dương Anh K, Trần Công Q, Dương Quang K1 cho Ủy ban nhân dân phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3.6. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Công N 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời giam tạm giữ từ ngày 13/01/2024 đến ngày 22/01/2024.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Dương Quang T, Trần Công D2, Dương Anh K, Trần Công Q, Dương Quang K1, Trần Công N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp sung quỹ nhà nước.

5. Ghi nhận việc các bị cáo tự nguyện nộp tiền phạt và án phí hình sự sơ thẩm, trong đó:

+ Ghi nhận bị cáo Dương Quang T đã nộp số tiền 12.119.000 đồng là tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0001154 ngày 19/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

+ Ghi nhận bị cáo Trần Công D2 đã nộp số tiền 10.200.000 đồng là tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0001150 ngày 16/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

+ Ghi nhận bị cáo bị cáo Dương Anh K đã nộp số tiền 10.200.000 đồng là tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0001151 ngày 16/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

+ Ghi nhận bị cáo bị cáo Trần Công Q đã nộp số tiền 10.200.000 đồng là tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0001152 ngày 16/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên

+ Ghi nhận bị cáo bị cáo Dương Quang K1 đã nộp số tiền 10.180.000 đồng là tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0001155 ngày 19/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

+ Ghi nhận bị cáo Trần Công N đã nộp số tiền 10.200.000 đồng là tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0001157 ngày

28/8/2024 và biên lai thu tiền số 0001147 ngày 09/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

6. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Dương Quang T, Trần Công D2, Dương Anh K, Trần Công Q, Dương Quang K1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Trần Công N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 46/2024/HSST ngày 05/6/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- TAND TP Sông Công;
- Công an TP Sông Công;
- VKSND TP Sông Công
- Chi cục THADS TP Sông Công;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ích Yên